

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử  
tỉnh Trà Vinh phiên bản 1.0**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;

Trên cơ sở Công văn số 271/THH-KH ngày 17/5/2018 của Cục trưởng Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cho ý kiến đối với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 1.0, với những nội dung chính như sau:

**1. Mục tiêu:**

**a) Mục tiêu tổng quát:**

- Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh là cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai Chính quyền điện tử kịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả, chất lượng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh;

- Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin;

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước tại tỉnh Trà Vinh;

- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế tại tỉnh Trà Vinh và tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống công nghệ thông tin cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai Chính quyền điện tử.

#### **b) Mục tiêu cụ thể:**

- Xác định lộ trình và kế hoạch tổng quát trong việc triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh;

- Hỗ trợ thiết lập mục tiêu, chương trình, kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương;

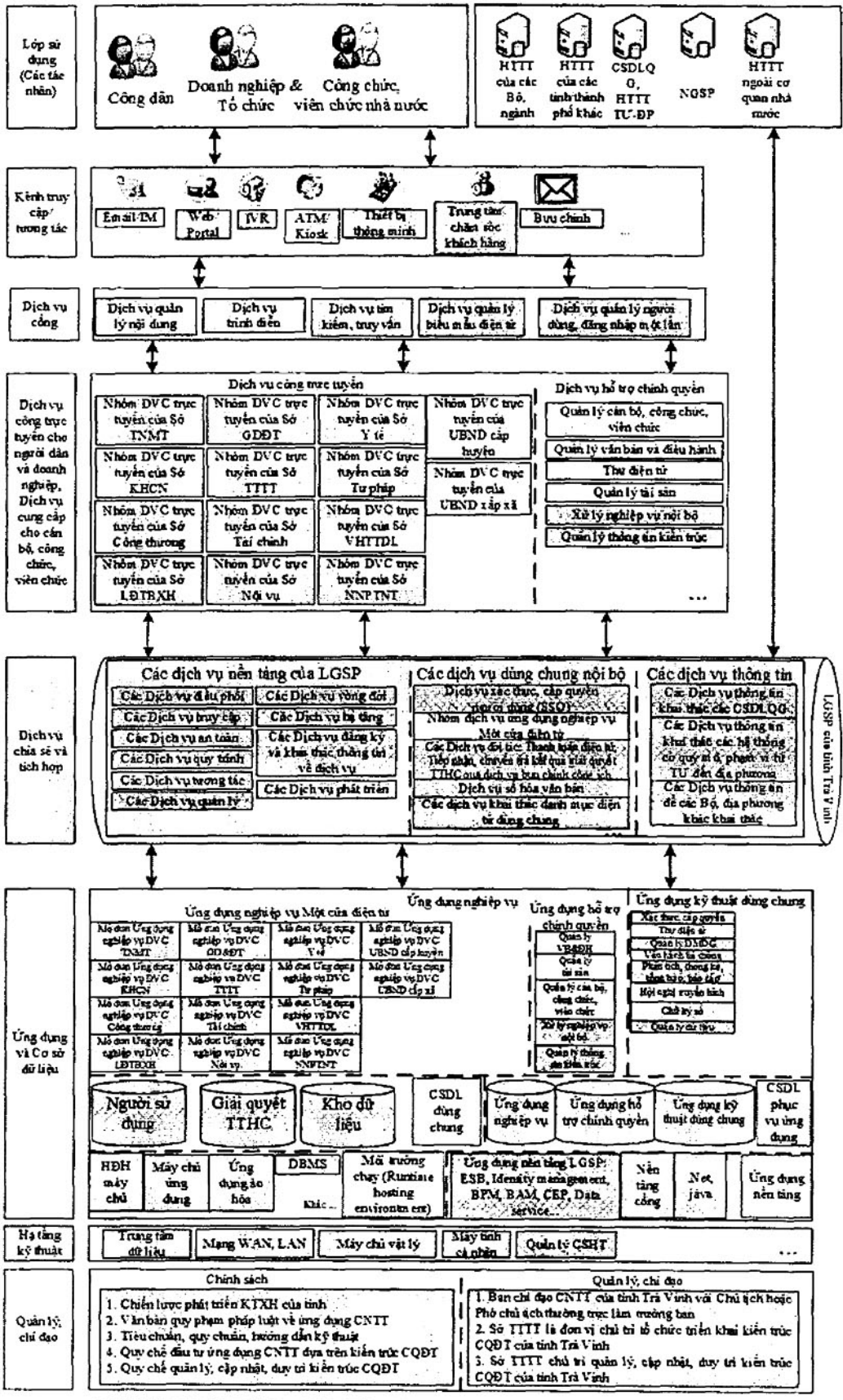
- Cung cấp thông tin đầu vào phục vụ thiết kế sơ bộ, thiết kế thi công các dự án công nghệ thông tin; lựa chọn giải pháp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin; xác định các dự án, hạng mục công nghệ thông tin ưu tiên triển khai trên địa bàn tỉnh;

- Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy hiệu quả công tác trao đổi, chia sẻ thông tin/dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; chia sẻ thông tin các dự án công nghệ thông tin dựa trên Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh; áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin phục vụ công tác nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Hỗ trợ xác định nội dung đầu tư phù hợp, tránh đầu tư trùng lặp giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, giảm chi phí mua sắm cơ sở hạ tầng, phần cứng, phần mềm, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

## **2. Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh:**

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh bao gồm những thành phần sau:



An toàn thông tin (ATTT): ATTT mức quản lý; ATTT mức kỹ thuật và ATTT mức vận lý

Chuẩn: [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ]

**a) Đối tượng sử dụng:**

- Công dân: Sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh Trà Vinh;

- Doanh nghiệp: Sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh Trà Vinh;

- Cán bộ, công chức, viên chức: Sử dụng các dịch vụ nội bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh Trà Vinh để thực hiện công việc;

- Cơ quan nhà nước: Sử dụng các dịch vụ từ các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh Trà Vinh để thực hiện công việc hoặc cung cấp dịch vụ.

**b) Kênh truy cập:** Các kênh truy cập bao gồm: Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; hệ thống thư điện tử; hệ thống một cửa điện tử; bộ phận một cửa; các Trung tâm hành chính công; điện thoại (cố định hoặc di động); máy fax; kiosk.

**c) Dịch vụ cổng thông tin điện tử:**

- Quản lý nội dung: Là một thành phần riêng biệt của cổng thông tin điện tử, có chức năng lưu trữ, quản lý và phân phối nội dung cho một hoặc nhiều kênh trên cổng thông tin điện tử;

- Tìm kiếm, truy vấn: Cổng thông tin điện tử của tỉnh phải tích hợp một công cụ tìm kiếm để cung cấp chức năng tìm kiếm bằng từ khóa;

- Quản lý người sử dụng, đăng nhập một lần: Cung cấp một cơ chế cấp quyền để xác định các quyền khác nhau của người sử dụng khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử. Người sử dụng chỉ cần đăng nhập một lần duy nhất để sử dụng, truy cập các hệ thống khác nhau thông qua cơ chế liên thông xác thực bằng định danh giữa các hệ thống khác nhau;

- Quản lý biểu mẫu điện tử: Khi các cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 trở lên thì mỗi dịch vụ công phải cung cấp một e-form điện tử để lưu và trích xuất các thông tin cần thiết;

- Thông báo: Các kênh thông báo sẽ được tích hợp vào cổng thông tin điện tử tỉnh để người sử dụng có thể nộp hồ sơ qua các ứng dụng được kết nối Internet và biết được trạng thái của việc xử lý công việc trực tuyến.

**d) Dịch vụ công trực tuyến:** Triển khai cung cấp các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định tại Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

**đ) Dịch vụ, ứng dụng và cơ sở dữ liệu:**

- Dịch vụ:

+ Dịch vụ hành chính công:

Dịch vụ hành chính công theo cơ quan	Dịch vụ Hành chính công theo lĩnh vực của từng cơ quan
Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Đầu tư
	Quy hoạch xây dựng
	Lao động, tiền lương, tiền công
	Lao động nước ngoài
	Quản lý thương mại
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo
Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thành lập và phát triển doanh nghiệp
	Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã
	Đầu tư trong nước, đầu tư của nước ngoài và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài
	Thẩm định phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
	Khiếu nại, tố cáo
Sở Công Thương	Công nghiệp tiêu dùng
	An toàn thực phẩm
	Công nghiệp địa phương
	Quản lý cạnh tranh
	Xúc tiến thương mại
	Lưu thông hàng hóa trong nước
	Thương mại quốc tế và dịch vụ thương mại
	Điện lực (tập huấn an toàn điện, kỹ thuật điện, giấy Phép hoạt động điện lực,...)
	Hóa chất
	An toàn công nghiệp
Sở Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục và đào tạo
	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ
Sở Giao thông vận tải	Đường bộ
	Đường thủy nội địa
Sở Khoa học và Công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ
	Sở hữu trí tuệ
	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân
	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
Sở Tài chính	Đầu tư
	Tin học - thống kê (cấp mã số)
	Quản lý công sản
	Quản lý giá
Sở Tài Nguyên và Môi trường	Đất đai
	Môi trường
	Tài nguyên khoáng sản
	Tài nguyên nước - khí tượng thủy văn
	Biển và đảo

Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu chính
	Báo chí
	Xuất bản
	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Sở Tư pháp	Luật sư
	Tư vấn pháp luật
	Công chứng
	Giám định tư pháp
	Bán đấu giá tài sản
	Trọng tài thương mại
	Quản tài viên
	Trợ giúp pháp lý
	Chứng thực
	Quốc tịch
	Hộ tịch
	Lý lịch tư pháp
	Nuôi con nuôi
	Bồi thường nhà nước
Phổ biến giáo dục pháp luật	
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Di sản văn hóa
	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm
	Nghệ thuật biểu diễn
	Văn hóa cơ sở
	Gia đình
	Thể dục thể thao
	Điện ảnh
	Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh
	Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh
	Thư viện
	Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ
	Lữ hành
	Khách sạn
Sở Xây dựng	Xây dựng
	Quy hoạch
	Phát triển đô thị
Thanh tra tỉnh	Khiếu nại
	Tố cáo
	Phòng chống tham nhũng
	Tiếp công dân
	Xử lý đơn
Sở Lao động - Thương binh và	Người có công
	Bảo trợ xã hội

Xã hội	Việc làm
	Dạy nghề
	Lao động tiền lương, tiền công
	Phòng chống tệ nạn xã hội
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo - điều tra lập biên bản tai nạn lao động
	Lao động ngoài nước
	Trọng tài lao động
	An toàn lao động
Sở Nội vụ	Cán bộ, công chức, viên chức
	Tổ chức bộ máy
	Hội, tổ chức phi chính phủ
	Văn thư, lưu trữ
	Thi đua khen thưởng
	Tín ngưỡng, tôn giáo
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nông nghiệp
	Thủy sản
	Lâm nghiệp
Sở Y tế	Khám chữa bệnh
	An toàn thực phẩm
	Dược - mỹ phẩm
	Giám định y khoa
	Tài chính y tế
	Y tế dự phòng
Công an tỉnh	Chính sách
	Phòng cháy, chữa cháy
	Quản lý giao thông đường bộ
	Quản lý nhà nước về an ninh trật tự
	Quản lý xuất nhập cảnh
Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tư pháp - hộ tịch
	Bồi thường nhà nước
	Hòa giải cơ sở
	Chứng thực
	Tư pháp
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo
	Đất đai
	Môi trường
	Giáo dục (QĐ1949)
	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác (1471)
	Thi đua, khen thưởng
	Tín ngưỡng - tôn giáo
	Tổ chức hội, phi chính phủ
	Xuất bản

	Công nghiệp tiêu dùng, công nghệ thực phẩm và công nghệ chế biến khác
	Cấp phép xây dựng
	Thành lập và phát triển doanh nghiệp
	Công nghiệp địa phương
	An toàn thực phẩm
	Lao động thương binh và xã hội
	Bảo vệ và chăm sóc trẻ em
	Người có công
	Phòng chống tệ nạn xã hội
	Bảo trợ xã hội
	Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động
	Lĩnh vực chung và lĩnh vực nông nghiệp
Ủy ban nhân dân cấp xã	Bồi thường nhà nước
	Bảo trợ xã hội
	Bảo vệ và chăm sóc trẻ em
	Chứng thực
	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật
	Đất đai
	Giáo dục và đào tạo
	Hòa giải cơ sở
	Khiếu nại và tố cáo
	Lâm nghiệp
	Người có công
	Nuôi con nuôi
	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
	Nhà ở công sở
	Nội vụ
	Thi đua khen thưởng
	Tệ nạn xã hội
	Tư pháp - hộ tịch
	Thủy sản
	Công thương
	Văn hóa
	Việc làm

+ Dịch vụ hỗ trợ chính quyền:

<b>DỊCH VỤ HỖ TRỢ CHÍNH QUYỀN</b>	
Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	Quản lý văn bản và điều hành
Một cửa điện tử	Quản lý tài sản
Xử lý nghiệp vụ nội bộ	Quản lý thông tin kiến trúc



+ Dịch vụ kỹ thuật chung:

<b>DỊCH VỤ KỸ THUẬT CHUNG</b>	
<b>Quản lý dữ liệu</b>	<b>Bảo mật</b>
Sao lưu và phục hồi dữ liệu	Chữ ký số
Quản lý dữ liệu đặc tả	Mã hóa và giải mã
Quản lý dữ liệu lớn	Quản lý bản quyền
Kho dữ liệu	<b>Cung cấp thông tin</b>
<b>Hỗ trợ người dùng</b>	Quản lý thống kê
Đăng ký tài khoản	Báo cáo
Cá nhân hóa	Tìm kiếm
Hỗ trợ trực tuyến	<b>Cộng tác</b>
Thông báo	Hội nghị truyền hình
Công thanh toán điện tử	Thư điện tử
	<b>Vận hành hệ thống</b>
	Giám sát hệ thống
	Quản lý cấu hình
	Quản lý truy cập từ xa
	Quản lý tình trạng kết nối
	Đồng bộ hóa
	<b>Danh mục dùng chung</b>
	Danh mục dùng chung

- Ứng dụng trong Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh:

<b>STT</b>	<b>TÊN ỨNG DỤNG</b>
<b>I</b>	<b>Ứng dụng nghiệp vụ</b>
1	Công thông tin điện tử tỉnh
2	Công dịch vụ công trực tuyến
3	Hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ (công)
4	Quản lý văn bản và điều hành
5	Một cửa điện tử
6	Quản lý tài sản
7	Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
8	Quản lý thông tin kiến trúc
<b>II</b>	<b>Ứng dụng kỹ thuật chung</b>
9	Xác thực, cấp quyền người dùng
10	Nền tảng công (Portal Platform)
11	Chữ ký số, mã hóa và giải mã, quản lý bản quyền
12	Sao lưu và phục hồi dữ liệu, quản lý dữ liệu đặc tả, quản lý dữ liệu lớn, các công cụ/giải pháp kho dữ liệu
13	Quản lý danh mục dùng chung
14	Quản lý thống kê, báo cáo, tìm kiếm
15	Hội nghị truyền hình
16	Thư điện tử

17	Vận hành hệ thống (giám sát hệ thống, quản lý cấu hình, quản lý truy cập từ xa, quản lý tình trạng kết nối, đồng bộ hóa)
18	Công thanh toán điện tử

- Cơ sở dữ liệu

+ Các cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối với Bộ, ngành Trung ương:

STT	Tên cơ sở dữ liệu dùng chung	Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia/Bộ, ngành Trung ương triển khai tương ứng
1	Cơ sở dữ liệu về dân cư	Bộ Công an
2	Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Cơ sở dữ liệu về đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Cơ sở dữ liệu về hộ tịch	Bộ Tư pháp
5	Cơ sở dữ liệu về thuế	Tổng cục Thuế
6	Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm phương tiện	Bộ Giao thông vận tải (Cục Đăng kiểm)
7	Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
8	Cơ sở dữ liệu về đăng ký phương tiện	Bộ Công an
9	Cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp	Bộ Tư pháp
10	Cơ sở dữ liệu về hộ chiếu phổ thông	Bộ Công an (Cục Quản lý xuất nhập cảnh)
11	Cơ sở dữ liệu về thông quan điện tử	Tổng cục Hải quan
12	Cơ sở dữ liệu về báo cáo tài chính	Tổng cục Thuế
13	Cơ sở dữ liệu về người có công	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
14	Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ

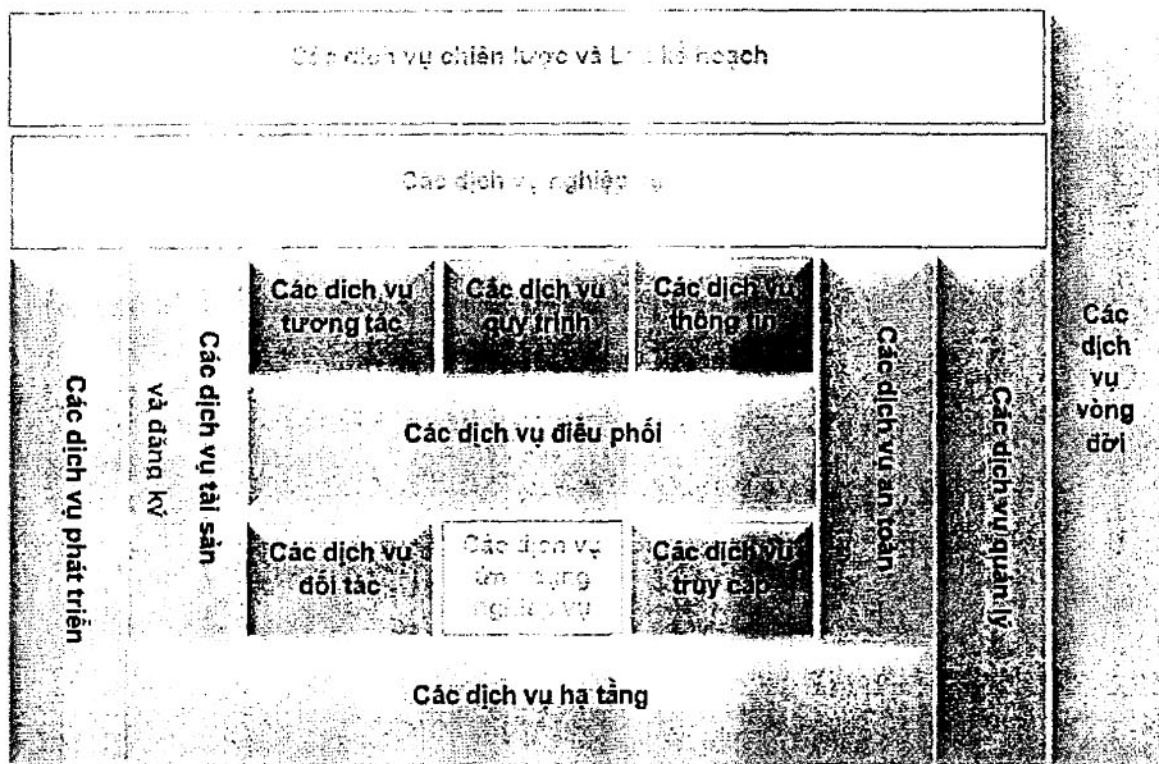
+ Các cơ sở dữ liệu dùng chung:

STT	Tên Cơ sở dữ liệu
1	Cơ sở dữ liệu người sử dụng (tổ chức, cá nhân và cán bộ, công chức, viên chức)
2	Cơ sở dữ liệu về giải quyết thủ tục hành chính
3	Kho dữ liệu tổng hợp, thống kê, báo cáo của tỉnh

e) **Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp:** Là các dịch vụ dùng chung, chia sẻ giữa các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh để giảm đầu tư trùng lặp, thiếu đồng bộ. Đồng thời, có thể kết nối, liên thông, tích hợp với các ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương khi có yêu cầu, bao gồm: Dịch vụ thư mục, dịch vụ quản lý định danh; dịch vụ xác thực; dịch vụ giá trị gia tăng; dịch vụ trao đổi thông tin/dữ liệu và dịch vụ tích hợp.

g) **Nền tảng chia sẻ và tích hợp cấp tỉnh:**

Các thành phần tiêu biểu trong nền tảng chia sẻ và tích hợp cấp tỉnh phục vụ việc kết nối, liên thông, cụ thể như:



*Ghi chú: Các dịch vụ: Chiến lược và lập kế hoạch, nghiệp vụ, ứng dụng nghiệp vụ chưa triển khai trong nền tảng chia sẻ và tích hợp cấp tỉnh giai đoạn 2018 - 2022.*

**h) Hạ tầng kỹ thuật:** Cung cấp phần cứng, phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở hạ tầng để triển khai các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm: Thiết bị phần cứng, phần mềm cho người dùng cuối; cơ sở hạ tầng mạng: Mạng diện rộng của tỉnh (WAN, MAN), mạng nội bộ (LAN), mạng riêng ảo (VPN), kết nối Internet; trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, các phòng máy chủ của các cơ quan (các máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, cáp quang, nguồn điện, hệ thống quản lý khác) và quản lý, giám sát dịch vụ.

**i) Quản lý chỉ đạo:** Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin; kiến toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Trà Vinh và phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu, chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc Chính quyền điện tử.

### **3. Lộ trình triển khai:**

#### **a) Giai đoạn 1 (từ năm 2018):**

- Xây dựng các ứng dụng nghiệp vụ Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh;
- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh;
- Tư vấn và đào tạo kiến trúc.

#### **b) Giai đoạn 2 (từ năm 2020):**

- Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh;
- Xây dựng hệ thống an toàn thông tin toàn tỉnh;
- Xây dựng hệ thống EAMS.

**c) Giai đoạn 3 (từ năm 2022):**

- Tư vấn và đào tạo kiến trúc (tiếp tục);
- Nâng cấp hệ thống thư điện tử;
- Trang bị cơ sở hạ tầng cho cơ quan nhà nước.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử lồng ghép vào kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh và cải cách hành chính; định kỳ hàng quý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người dân tham gia, phối hợp thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho công chức, viên chức thực hiện công tác quản trị, khai thác sử dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử;

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh;

đ) Phân công một Lãnh đạo Sở Thông tin và truyền Thông phụ trách Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh và thành lập các phân nhóm kiến trúc nội bộ của Sở (nhóm nghiệp vụ, nhóm ứng dụng, nhóm dữ liệu, nhóm công nghệ, nhóm an toàn thông tin,...);

e) Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết;

**2. Sở Nội vụ:**

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho công chức, viên chức thực hiện công tác quản trị, khai thác sử dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và

Truyền thông cân đối nguồn vốn ngân sách thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử theo đúng tiến độ đề ra.

**4. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ khả năng ngân sách tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn khác đảm bảo kinh phí thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử theo tiến độ đề ra; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ:** Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư trong Kiến trúc đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại; đồng thời, nghiên cứu triển khai một số nhiệm vụ trong Kiến trúc từ nguồn vốn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh.

**6. Sở Xây dựng, Sở Tài Nguyên và Môi trường:** Chủ động triển khai các nhiệm vụ của ngành theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trên cơ sở tích hợp với hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh.

**7. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức khai thác tốt các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân;

c) Đảm bảo điều kiện về hạ tầng kỹ thuật phục vụ sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh;

d) Định kỳ hàng quý, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *kt*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Phòng: NC, HC, KSTTHC;
- Lưu: VT, CNXD, 23

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Hoàng**